

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SAM PHÚ



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
(NGÀY 26 THÁNG 06 NĂM 2011)

THÁNG 06/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SAM PHÚ



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Thời gian: Ngày 26/06/2011

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Cấp Sài Gòn, KCN Long Thành, xã Tam An, H. Long Thành, Đồng Nai

MỤC LỤC HỒ SƠ

STT	TÀI LIỆU	Số tờ	Số trang
1	Chương trình đại hội.	01	
2	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010.	03	01-03
3	Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011.	02	04-05
4	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.	02	06-07
5	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát	08	07-14
6	Các tờ trình tại Đại hội	01	15-15
6.1	Tờ trình về việc xem xét phương án hoạt động năm 2011.	01	16-16
	Phương án giải thể	01	17-17
6.2	Tờ trình về việc chọn công ty kiểm toán BCTC 2011;	01	18-18
7	Báo cáo kiểm toán tài chính 2010.	19	
	TỔNG CỘNG	38	

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SAM PHÚ



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Thời gian: Ngày 26/06/2011

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Cấp Sài Gòn, KCN Long Thành, xã Tam An, H. Long Thành, Đồng Nai

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Thời gian	Nội dung
07h00-08h30	• Đăng ký danh sách đại biểu
08h30-08h40	• Tuyên bố lý do • Giới thiệu đại biểu
08h40-09h00	• Giới thiệu chủ tọa Đại hội • Cử Ban thư ký và bầu Ban kiểm phiếu của Đại hội • Báo cáo xác nhận tư cách đại biểu
09h50-09h15	• Thông qua chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội
09h15-10h00	• Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010. • Báo cáo Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 • Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2010. • Báo cáo hoạt động Hội Đồng Quản Trị năm 2010 • Xem xét các tờ trình: + Xem xét phương án hoạt động năm 2011; + Chọn công ty kiểm toán BCTC 2011.
10h00-10h10	• Nghỉ giải lao
10h10-11h10	• Đại hội thảo luận về các nội dung trình bày trong Đại hội
11h10-11h30	• Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình trong Đại hội
11h30-11h45	• Thông qua Biên bản đại hội, nghị quyết Đại hội
11h45-12h00	• Bế mạc Đại hội

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phạm Chương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



Số:...../2011/QC-ĐHĐCĐ

Long Thành, ngày 26 tháng 06 năm 2011

DỰ THẢO**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SAM PHÚ****CÁC CĂN CỨ**

- Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 .
- Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Sam phú;

NỘI DUNG QUY CHẾ**Điều 1. Mục tiêu.**

1. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đề ra.
2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và xây dựng.
3. Vì quyền lợi của người lao động và các cổ đông của công ty.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định trật tự trong đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần nhựa Sam Phú; quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội.
2. Các cổ đông của Công ty, các đại biểu tham dự đại hội và những người tham gia phục vụ đại hội đều có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 3. Trật tự của Đại hội.

1. Tất cả các Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón.
2. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp. Không hút thuốc lá, không nói chuyện ồn ào, không sử dụng điện thoại di động trong Hội trường (nếu có nhu cầu xin mời Quý cổ đông trao đổi điện thoại bên ngoài Hội trường), giao tiếp hòa nhã, thân thiện; không được bỏ về giữa giờ khi chưa có sự đồng ý của chủ tọa Đại hội.

Điều 4. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội.

1. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự đại hội, được nhận các tài liệu của Đại hội, thể biểu quyết trong Đại hội, phát biểu ý kiến đóng góp cho các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình của đại hội.

2. Được biểu quyết các vấn đề trình bày trong Đại hội bằng thẻ biểu quyết với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần mà cổ đông đăng ký sở hữu hoặc đại diện.

3. Cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết ngay tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

Điều 5. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội.

1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này và sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.
2. Các đại biểu tự túc chi phí đi lại, ăn ở khi tham dự Đại hội đồng cổ đông.
3. Khi tới dự Đại hội, cổ đông phải mang theo Giấy mời, Giấy tờ tùy thân (CMND, Hộ chiếu...) và giấy ủy quyền (nếu là đại biểu nhận ủy quyền của cổ đông) lập thủ tục đăng ký tham dự đại hội với Ban kiểm tra tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón.
4. Cổ đông khi đến dự họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi nghe các nội dung các văn kiện trình ra Đại hội, sẽ tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung văn kiện Đại hội.
5. Tôn trọng kết quả làm việc tại đại hội.

Điều 6. Tiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.

Cuộc họp đại hội đồng thường niên được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất là 65% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được mời họp khi có quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông (Khoản 1 điều 102 Luật doanh nghiệp năm 2005)

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Các việc bầu Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu, thông qua quy chế làm việc tại Đại hội, Chương trình Đại hội của Đại hội được biểu quyết theo nguyên tắc đa số thành viên tham dự đại hội tán thành, bằng phương thức giơ tay biểu quyết.
2. Các vấn đề quan trọng khác là nội dung chính của chương trình Đại hội được thông qua bằng phương thức giơ thẻ phiếu biểu quyết.
 - a. Mỗi đại biểu được cấp một thẻ biểu quyết ngay sau khi làm thủ tục đăng ký tham dự đại hội tại bàn tiếp đón, trên Thẻ biểu quyết có in mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.
 - b. Cách biểu quyết: Với nội dung được yêu cầu biểu quyết, cổ đông thống nhất ý kiến hoặc không thống nhất ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết, cổ đông không giơ thẻ biểu quyết được xem như không có ý kiến. Trong lúc biểu quyết, cổ đông ra ngoài được xem như đồng ý nội dung cần biểu quyết.
 - c. Kiểm phiếu
 - Việc kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu thực hiện.
 - Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ vấn đề cần biểu quyết được thu trước, số thẻ phản đối được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.
 - d. Tỷ lệ biểu quyết thông qua từng vấn đề

d.1. Trừ trường hợp quy định tại điểm d.2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

- + Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- + Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty
- + Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.

d.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.

Sau khi tiến hành xong các báo cáo được trình tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau :

1. Cổ đông tham dự Đại hội có thể viết phiếu đóng góp ý kiến và gửi về Ban thư ký để tổng hợp gửi lên Chủ tọa Đại hội **hoặc** phát biểu ý kiến trực tiếp tại Đại hội. Ngoài ra, do tài liệu đại hội đã được đăng tải trên website của công ty, nên cổ đông có thể nghiên cứu trước, chuẩn bị các ý kiến đóng góp và gửi về cho ban tổ chức Đại hội (thông qua Fax hoặc Email).

2. Trong Đại hội, Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật, hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

3. Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung đại hội, sẽ được ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Tổng công ty.

4. Các câu hỏi không kịp trả lời trong Đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Tổng công ty.

Điều 9. Quyền và Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội.

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các qui chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban thư ký

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội;
2. Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông;
3. Soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu.

1. Kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội và tư cách của cổ đông dự họp; báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
2. Hướng dẫn cổ đông tiến hành việc biểu quyết theo chương trình Đại hội;
3. Làm việc (kiểm, đếm số phiếu biểu quyết) trung thực khách quan;
4. Báo cáo với Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Tất cả nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Những nội dung thuộc chương trình Đại hội đã được đại hội biểu quyết thông qua phải được phản ánh trong Nghị quyết của Đại hội.
3. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua tại Đại hội

Điều 12. Hiệu lực của quy chế:

Quy chế này được các cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 tổ chức ngày .../06/2011 thông qua và có hiệu lực từ ngày ... cho đến khi có văn bản khác thay thế.

THAY MẶT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

Phạm Chương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**PHẦN I****BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2010****I. SỐ LIỆU KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010****1. Sản lượng sản xuất, kinh doanh**

Nội dung	Sản lượng sản xuất		Sản lượng tiêu thụ		Tỷ lệ tiêu thụ/SX
	km	tấn	km	tấn	Theo trọng lượng
1. Ống nhựa luồn cáp	395	616	373	570	92%
2. Ống nhựa dân dụng	621	296	583	242	82%
Cộng	1.016	912	956	812	89%

2. Kết quả kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Thực hiện năm 2009	Kế hoạch 2010	Thực hiện năm 2010	So sánh 2010/2009	Tỷ lệ hoàn thành KH
1	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1.1. Doanh thu thuần	11.020	17.300	19.212	174,3%	111,1%
<u>Trong đó:</u>					
- Ống nhựa luồn cáp	6.805	12.500	13.458	197,8%	107,7%
- Ống nhựa dân dụng	1.924	4.800	5.360	278,6%	111,7%
- Doanh thu khác	2.291		394	17,2%	
1.2. Chi phí	12.229	17.109	21.557	176,3%	126,0%
1.3. Lợi nhuận trước thuế	(1.209)	191	(2.345)		
<u>Trong đó:</u>					
- Hoàn nhập dự phòng tài chính	4.529		368		
- Hoàn nhập dự phòng hàng tồn kho	394				

Năm 2010, Công ty đã thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch doanh thu nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh không đạt như mong muốn, nguyên nhân chủ yếu do giá nguyên liệu biến động lớn, giá nguyên liệu nhựa tăng liên tục theo giá dầu thế giới, cộng với sự biến động mạnh mẽ của giá đô la Mỹ làm cho giá bột nhựa PVC

liên tục tăng trong năm, giá cuối năm (21.255 đồng/kg, tương đương 1090USD/tấn) đã tăng 20% so với đầu năm 2010 (17.572đồng). Giá nguyên liệu tăng cao làm giá thành sản phẩm tăng rõ rệt trong khi tốc độ tăng giá bán là không đáng kể.

Ngoài ra, việc tung sản phẩm mới của Công ty là mặt hàng ống nhựa cứng PVC cấp thoát nước dân dụng và công nghiệp trong năm 2010 không đạt thành công do thương hiệu quá mới, chưa được mọi người biết đến lại thiếu hẳn chi phí để thực thi một chiến lược quảng cáo, tiếp thị mạnh mẽ.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Số liệu tài chính thời điểm 31/12/2010

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2009	Tỷ lệ
1	2	3	4	5=3/4
	TÀI SẢN			
1	TÀI SẢN NGẮN HẠN	17.843	15.265	117%
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	47	2.421	2%
-	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	768	1.300	59%
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	9.691	6.311	154%
-	Hàng tồn kho	7.156	5.044	142%
-	Tài sản ngắn hạn khác	181	189	96%
2	TÀI SẢN DÀI HẠN	26.439	28.278	93%
-	Tài sản cố định	21.463	23.322	92%
-	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.731	4.731	100%
-	Tài sản dài hạn khác	245	225	109%
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	44.282	43.543	102%
	NGUỒN VỐN			
1	Nợ ngắn hạn	8.034	4.950	162%
2	Vốn chủ sở hữu	36.248	38.593	94%
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	44.282	43.543	102%

2. Một số chỉ tiêu tài chính

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Tỷ số thanh khoản hiện thời	vòng	2,2	
2	Tỷ số thanh khoản nhanh	vòng	1,4	
3	Số vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,2	
4	Số vòng quay khoản phải thu	vòng	2,4	
5	Số vòng quay tài sản lưu động	vòng	1,2	
6	Số vòng quay tài sản cố định	vòng	0,7	
7	Số vòng quay tổng tài sản	vòng	0,4	
8	Tỷ số nợ trên tài sản	%	18%	
9	Tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu	%	22%	

3. Chỉ tiêu tiền lương, tiền công**3.1. Tiền lương người lao động:**

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Thực hiện năm 2009	Kế hoạch 2010	Thực hiện năm 2010	So sánh 2010/2009	Tỷ lệ hoàn thành KH
2.1. Tổng quỹ tiền lương	1.248	2.100	1.510	132%	72%
2.2. Tiền lương bình quân	3,1	3,5	4,2	135%	120%

Thuyết minh: Trong năm, Công ty cơ cấu lại bộ máy nhân sự, rút bớt công nhân sản xuất, bố trí sản xuất ca dài 12h/ngày nên thu nhập tháng của công nhân tăng cao hơn bình thường, tạo sự phấn khởi cho người lao động.

3.2 Thù lao Hội đồng quản trị

- Tổng số thành viên được hưởng thù lao:

+ Hội đồng Quản trị : 03 thành viên;

+ Ban Kiểm soát : 03 thành viên;

+ Thư ký Hội đồng : 01 thành viên.

Cộng 07 thành viên.

- Thời gian hưởng: 12 tháng : từ tháng 01-12/2010

- Tổng mức thù lao năm 2010: 181.553.996 đồng

- Thù lao bình quân: 2.161.357 đồng/tháng/người

III. HOẠT ĐỘNG KHÁC

Công ty đã được chấp thuận đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 19/01/2011 với nội dung:

- Tên chứng khoán : **Cổ phiếu công ty cổ phần Nhựa Sam Phú**

- Mã chứng khoán: **NSP**

- Mệnh giá giao dịch: **10.000 đồng (Mười nghìn đồng)**

- Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**

- Số lượng CK đăng ký: **5.000.000 cổ phiếu**

- Tổng giá trị chứng khoán đăng ký: **50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)**

- Hình thức đăng ký: **Ghi sổ**

Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phạm Chương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**PHẦN II****KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2011****I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH****1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh**

STT	Nội dung	ĐVT	Ống nhựa viền thông	Ống nhựa dân dụng	Tổng cộng
1	Sản lượng	Tấn	900	100	1.900
2	Doanh thu	triệu đồng	27.950	2.750	30.700
3	Chi phí	triệu đồng			30.327
4	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng			373

2. Chỉ tiêu tiền lương

Tổng quỹ tiền lương: 1.766 triệu đồng

Thù lao hội đồng quản trị: 252 triệu đồng

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**1. Giảm giá thành nguyên vật liệu trong sản phẩm.**

- Tìm kiếm nguồn nguyên liệu chính (bột nhựa PVC) có giá thành thấp hơn;
- Sử dụng chính sách tồn kho nguyên vật liệu hợp lý;
- Giảm tỷ trọng phế liệu, phế phẩm nhỏ hơn 1%.

2. Nâng cao doanh số tiêu thụ.

- Cơ cấu lại bộ máy nhân sự phòng kinh doanh, đảm bảo tinh gọn nhưng hiệu quả;
- Tập trung vào thị trường ống nhựa luôn cáp viền thông các tỉnh miền Nam và Tây Nguyên Việt Nam, mở rộng sang thị trường ống luôn cáp điện lực.

3. Nâng cao vòng quay các khoản nợ phải thu.

- Thu hồi 100% số nợ tồn đọng năm 2010.
- Giảm số ngày nợ dưới 30 ngày/mỗi khoản phải thu trong năm 2011.

4. Thanh lý các khoản đầu tư không hiệu quả nhằm thu hồi vốn

- Bán 80.000 cổ phiếu CSG;
- Thanh lý HĐ liên doanh sản xuất ống nhựa với Công ty CP Cáp Thăng Long;
- Thanh lý khoản góp vốn thành lập phân xưởng sản xuất Cáp quang với Công ty CP Cáp Thăng Long;
- Tìm kiếm đối tác để cho thuê dài hạn nhà xưởng 2 và 13.000 met vuông đất hiện chưa có nhu cầu sử dụng.

Trên đây là báo cáo tóm tắt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phạm Chương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**PHẦN III****BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính thưa Quý vị cổ đông

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Nhựa Sam Phú, tôi gửi đến Quý Cổ đông lời chào thân ái, đoàn kết và lời cảm ơn chân thành đến Quý vị đã và đang bày tỏ sự quan tâm đến hoạt động của Công ty thông qua việc đầu tư vào Công ty chúng tôi.

Hội đồng Quản trị trân trọng báo cáo với toàn thể cổ đông về việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2010 như sau:

Trong năm 2010, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 phiên họp (trong đó có 03 phiên họp tổ chức dưới dạng lấy ý kiến bằng văn bản) để nghe Ban Điều hành báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty và đưa ra các quyết sách phù hợp tình hình hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn, cụ thể gồm các nội dung:

1. Thông qua kết quả báo cáo hoạt động SXKD năm.
2. Thông qua toàn văn kế hoạch hoạt động SXKD năm 2010.
3. Chấp thuận cho Ban Điều hành bán chứng khoán cấp sài gòn (CSG) với mức giá 15.000 đồng/CP để thu hồi vốn lưu động.
4. Chấp thuận việc tổ chức lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản về việc không tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 tập trung, thông qua kết quả hoạt động năm 2009 và kế hoạch hoạt động năm 2010.
5. Chọn Công ty cổ phần chứng khoán FPT làm đơn vị tư vấn, hỗ trợ giao dịch chứng khoán.
6. Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính (IFC) thực hiện dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010 cho Công ty cổ phần Nhựa Sam Phú.

Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 của Công ty

Nội dung	ĐVT	Ông nhựa luôn cấp	Ông nhựa cấp/thoát nước	Khác	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6=3+4+5
I. Sản lượng sản xuất	tấn	616	296		912
II. Sản lượng tiêu thụ	tấn	570	242		812
III. Doanh thu	triệu đồng	13.458	5.360	394	19.212
IV. Chi phí	triệu đồng				21.557
V. Lợi nhuận					(2.345)

Trong năm, công ty chỉ hoàn thành chỉ tiêu doanh số nhưng thất bại về hiệu quả kinh doanh.

Một số thay đổi chủ yếu trong năm 2010:

Năm 2010, Công ty triển khai chiến lược phát triển thị trường ống nước dân dụng, tuy nhiên kết quả chỉ đạt hiệu quả về thương hiệu (được nhiều người biết đến) nhưng không đạt hiệu quả kinh tế nên cũng đã dừng lại trong năm.

Định hướng hoạt động năm 2011

Dự báo trong năm 2011, nền kinh tế Việt Nam lại tiếp tục gặp nhiều khó khăn, vì khi ngay từ đầu năm Nhà nước đồng ý cho hàng loạt các mặt hàng chủ chốt tăng giá: Điện, nước, than, xăng dầu, lãi suất ngân hàng..., đồng thời Nhà nước lại tiếp tục giảm đầu tư công, thêm vào đó, tình hình thiên tai tại Nhật, biến động chính trị tại các nước xuất khẩu dầu mỏ ...tất cả điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến chi phí đầu vào và sản lượng đầu ra của Công ty, tạo ra bài toán nan giải cho Hội Đồng Quản Trị.

Trước tình hình đó, Hội đồng Quản trị quyết định xin ý kiến cổ đông để kiện toàn, cơ cấu lại công ty theo hướng tận dụng mọi nguồn lực để sản xuất kinh doanh theo điều kiện cụ thể của từng giai đoạn thị trường, cố gắng không để lỗ thêm nữa; Đồng thời tích cực tìm đối tác để chuyển nhượng lại công ty, thu hồi vốn để hoàn trả cho cổ đông.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2010.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phạm Chương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**PHẦN IV****BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2010**

Trước hết Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhựa Sam Phú bày tỏ sự nhất trí với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 do Công ty cổ phần Nhựa Sam Phú trình bày.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhựa Sam Phú thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường kỳ công tác điều hành sản xuất kinh doanh năm 2010.

Việc kiểm soát được thực hiện trên cơ sở kiểm tra Báo cáo tài chính của đơn vị lập, Báo cáo của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC) cũng như thông tin do đơn vị cung cấp. Kết quả cụ thể như sau:

I/ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH:

- Ngày 06/04/2010 họp HĐQT thông qua kết quả SXKD năm 2009; thông qua kế hoạch SXKD năm 2010; Chấp thuận việc không tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 tập trung mà tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản về kết quả SXKD năm 2009 và kế hoạch SXKD năm 2010.

- Ngày 26/06/2010 họp HĐQT thông qua Biên bản kết quả lấy ý kiến cổ đông về việc không tổ chức Đại hội cổ đông; thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2010.

- Ngày 15/02/2011 họp HĐQT thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010, xem xét Kế hoạch năm 2011.

Ngày 28/04/2011 họp HĐQT thông qua kế hoạch năm 2011.

II/ XÁC NHẬN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010**1/. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:**

Do tình hình sản xuất kinh doanh năm 2009 không thuận lợi, Ban điều hành đã có văn bản xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông Sam Phú thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2009 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2010, đã được thống nhất thông qua Biên bản cuộc họp HĐQT ngày 06 tháng 04 năm 2010.

2/Kết quả thực hiện:

a) Kết quả sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Thực hiện năm 2009	Kế hoạch 2010	Thực hiện năm 2010	So sánh 2010/2009	Tỷ lệ hoàn thành KH
1	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1.1. Doanh thu thuần	11.020	17.300	19.212	174,3%	111,10%
<u>Trong đó:</u>					
- Ống nhựa luôn cấp ngầm	6.805	12.500	13.458	197,8%	107,70%
- Ống nhựa dân dụng	1.924	4.800	5.360	278,6%	111,70%
- Doanh thu khác	2.291		394	17,2%	
1.2. Chi phí	12.229	17.109	21.557	176,3%	126,00%
- Giá vốn	7.677		17.124	223,1%	
- Chi phí quản lý	2.323		2.051	88,3%	
- Chi phí bán hàng	1.419		1.499	105,6%	
- Chi phí tài chính	(1.022)		828		
- Chi phí khác	1.832		55	3,0%	
1.3. Lợi nhuận trước thuế	(1.209)	191	(2.345)		
<u>Trong đó:</u>					
- Hoàn nhập dự phòng tài chính	4.529		368		
- Hoàn nhập dự phòng hàng tồn kho	394		-192		

b) Tình hình tài chính:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009	Tỷ lệ
1	2	3	4	5=3/4
	TÀI SẢN			
1	TÀI SẢN NGẮN HẠN	17.843	15.265	117%
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	47	2.421	2%
-	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	768	1.300	59%
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	9.691	6.311	154%
-	Hàng tồn kho	7.156	5.044	142%
-	Tài sản ngắn hạn khác	181	189	96%
2	TÀI SẢN DÀI HẠN	26.439	28.278	93%
-	Tài sản cố định	21.463	23.322	92%
-	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.731	4.731	100%
-	Tài sản dài hạn khác	245	225	109%
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	44.282	43.543	102%
	NGUỒN VỐN			
1	Nợ ngắn hạn	8.034	4.950	162%
2	Vốn chủ sở hữu	36.248	38.593	94%
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	44.282	43.543	102%

c) Tình hình sử dụng vốn :

STT	Chi tiêu	Tháng 12/2010	Ghi chú
I	Nguồn vốn sở hữu của Công ty	36.248.306.086	
1	Vốn Điều lệ	50.000.000.000	
2	Quỹ dự phòng tài chính	36.317.234	
3	Quỹ Đầu tư phát triển	36.317.234	
4	Lợi nhuận chưa phân phối	(13.824.328.382)	
II	Sử dụng vốn sở hữu của Công ty	36.248.306.086	
1	Tiền thuê mặt bằng khu công nghiệp	7.749.486.575	
2	Mua cổ phiếu CSG	768.000.000	Mua 3,6 tỷ; dự phòng lỗ 2.832 triệu đồng
3	Mua TSCĐ và đầu tư XD CB	13.712.993.410	
4	Góp vốn LD với Cấp Thăng Long	4.731.151.290	
5	Chi phí trả trước dài hạn	245.079.182	
6	Vốn lưu động	9.041.595.629	

d) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Tỷ số thanh khoản hiện thời	vòng	2,2	
2	Tỷ số thanh khoản nhanh	vòng	1,4	
3	Số vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,2	
4	Số vòng quay khoản phải thu	vòng	2,4	
5	Số vòng quay tài sản lưu động	vòng	1,2	
6	Số vòng quay tài sản cố định	vòng	0,7	
7	Số vòng quay tổng tài sản	vòng	0,4	
8	Tỷ số nợ trên tài sản	%	18%	
9	Tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu	%	22%	

e) Chỉ tiêu tiền lương, tiền công

- Tiền lương người lao động:

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Thực hiện năm 2009	Kế hoạch 2010	Thực hiện năm 2010	So sánh 2010/2009	Tỷ lệ hoàn thành KH
2.1. Tổng quỹ tiền lương	1.248	2.100	1.510	132%	72%
2.2. Tiền lương bình quân	3,1	3,5	4,2	135%	120%

Thuyết minh: Trong năm, Công ty cơ cấu lại bộ máy nhân sự, rút bớt công nhân sản xuất, bố trí sản xuất ca dài 12h/ngày nên thu nhập tháng của công nhân tăng cao hơn bình thường, tạo sự phấn khởi cho người lao động.

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Tổng số thành viên được hưởng thù lao:
- + Hội đồng Quản trị : 03 thành viên;
- + Ban Kiểm soát : 03 thành viên;
- + Thư ký Hội đồng : 01 thành viên.

Cộng 07 thành viên.

- Thời gian hưởng: 12 tháng : từ tháng 01-12/2010

Tổng mức thù lao năm 2010	181.553.996	đ
Thù lao bình quân	2.161.357	đ

III/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GÓP VỐN LIÊN DOANH VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH, XÂY DỰNG CƠ BẢN

a) Góp vốn liên doanh:

Căn cứ báo cáo của Ban điều hành: Việc góp vốn liên doanh được ký kết thông qua hợp đồng số 04/HĐHTKD ngày 19/12/2006 giữa Công ty cổ phần Nhựa Sam Phú và Công ty TNHH Cáp Thăng Long về việc hợp tác kinh doanh, đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm .

- Ngày 02/08/2007: Sam Phú góp vốn liên doanh với 01 dây chuyên SX ống nhựa hoàn toàn mới, mua của BPM, nguyên giá 2.346.986.200 đồng

- Ngày 28/09/2007: Sam Phú góp vốn liên doanh 01 dây chuyên SX ống nhựa đang hoạt động tại Sam Phú, tổng nguyên giá 2.322.1.872.1.486 đồng giá trị còn lại 2.083.076.090 đồng.

Tổng góp vốn từ Công ty Sam Phú: **4,467,062,290 đ**

Đến thời điểm 31/12/2010 việc xác nhận góp vốn giữa 02 Công ty vẫn chưa thực hiện được, mặc dù về phía Sam Phú rất tích cực nhưng vẫn chưa có kết quả chính thức.

Nguyên nhân: do phía Công ty TNHH Thăng Long liên tục thay đổi nhân sự cấp cao(Kế toán trưởng) nên việc chuyển giao gặp nhiều khó khăn.

Ban kiểm soát đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu Ban điều hành Công ty cổ phần Nhựa Sam Phú tích cực giải quyết việc xác nhận góp vốn.

Dự kiến trong quý 02/2011

- Thanh lý liên doanh, thu hồi vốn còn lại: hai bên gặp nhau trực tiếp để bàn bạc và giải quyết.

Ý kiến Ban kiểm soát: yêu cầu Ban Điều hành phải giải quyết dứt điểm trong quý 2/2011.

b) Đầu tư tài chính:

Danh mục đầu tư	Số lượng cp mua	Cổ phiếu thưởng	Tổng số cp	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu SAM	30.000	6.000	36.000	4.500.000.000
Đầu tư cổ phiếu CSG	100.000		100.000	4.500.000.000
Tổng giá trị đầu tư:				9.000.000.000

Căn cứ quyết định số 030809/Đ-HĐQT-SPC ngày 11/08/2009 về việc bán cổ phiếu SAM, CSG:

- Bán 36.000 cổ phiếu SAM với giá 32.000 đồng/ 1 cổ phiếu;

- Bán 100.000 cổ phiếu CSG với giá 20.000 đồng/1 cổ phiếu.

Nhưng thực tế thị trường chứng khoán không tốt và Công ty cần vốn cho sản xuất. Ngày 06/04/2010 HĐQT họp và thống nhất chấp thuận cho Ban Điều hành bán cổ phiếu Cấp sai gòn (CSG) với mức giá 15.000 đồng/CP để thu hồi vốn lưu động.

Kết quả thực hiện như sau:

Danh mục	Số lượng cp mua	Giá trị đầu tư	Số lượng cp bán	Giá bán	Giá trị đầu tư thu được	Lãi lỗ
1/Cổ phiếu SAM	36.000	4.500.000.000	36.000	34.744	1.250.800.000	-3.249.200.000

Danh mục	Số lượng cp mua	Giá trị đầu tư (Triệu đồng)	Số lượng cp bán	Giá bán	Giá trị đầu tư thu được (Triệu đồng)	Dự phòng tài chính (Triệu đồng)	Giá trị sổ sách đến 31/12/2010 (Triệu đồng)
2/ Cổ phiếu CSG	100.000	4.500	20.000	15.000	300	2.832	768

c) Xây dựng cơ bản:

- Ban điều hành đã mời Công ty kiểm toán AASCN thực hiện kiểm toán công trình xây dựng cơ bản nhà xưởng từ năm 2007, kết thúc công trình xây dựng vào tháng 03/2009. Nhưng đến ngày 31/12/2010 Công ty vẫn chưa hoàn thành thủ tục hoàn công công trình do chưa có nguồn tài chính nhân rồi.

IV/ TÌNH HÌNH THU HỒI CÔNG NỢ:

Tổng dư nợ khách hàng đến ngày 31/12/2010: 9.513.461.212 đ

+ Trong đó nợ quá hạn: 8.494.141.210 đ chiếm 88,91%/ tổng nợ phải thu.

- Nợ có khả năng thu hồi: 2.615.240.160 đ chiếm 27,37% %/ tổng nợ phải thu.

- Nợ xấu : 5.878.901.050 đ chiếm 61,54% tổng nợ phải thu.(phân tích nợ có khả năng thu, không có khả năng thu).

Ban điều hành cần có biện pháp tích cực để thu hồi công nợ. Bên cạnh đó hoàn tất toàn bộ hồ sơ đối với những khách hàng cố tình chiếm dụng vốn nhờ cơ quan pháp luật can thiệp việc chiếm đoạt tài sản Công ty.

V/ NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

a) Nhận xét:

- Ban điều hành tích cực xây dựng được hệ thống kênh phân phối sản phẩm ống nhựa dân dụng khắp các tỉnh phía nam. Bước đầu đã có những tiến triển tốt nhưng doanh thu không bù đắp được chi phí nên kết quả kinh doanh vẫn lỗ.

- Việc mở rộng kênh phân phối nhưng công tác quản lý còn hạn chế, thiếu nhân sự tìm hiểu thị trường, chưa tìm hiểu kỹ đối tượng khách hàng dẫn đến việc khách hàng chiếm dụng vốn quá lớn và lâu dài, Công ty chưa có biện pháp tích cực trong việc thu hồi công nợ.

- Nhân sự không ổn định, trong năm thay 03 Kế toán trưởng trong đó có 02 Kế toán trưởng thử việc nhưng không đáp ứng được yêu cầu của Công ty nên chấm dứt hợp đồng lao động, dẫn đến công tác quản lý tài chính không tốt, không hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành làm tốt công tác quản lý vốn và tài sản Công ty.

- Công ty lỗ 03 năm liền nên năng lực tài chính không có, gặp nhiều khó khăn trong công tác đầu thầu.

- Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu không hiệu quả, các chỉ số tài chính thấp, vòng quay nợ trên tài sản 18%, chỉ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 22%, các chỉ số cho thấy Công ty hoạt động không hiệu quả.

- Chưa khai thác hết công suất máy, hiện tại chỉ sử dụng 30% công suất.
- Chưa khai thác hết công năng nhà xưởng và máy móc thiết bị.
- Chưa khai thác hết nguồn đất dư dôi (2304m²/23.023m² tổng diện tích đất thuê)

b) Kiến nghị:

- Tích cực làm việc với cơ quan thuế thu hồi khoản tiền nộp thừa thuế TNDN năm 2007: 131.145.566 đ.

- Tích cực thu hồi nợ đọng và thanh lý các khoản liên doanh nhằm có vốn cho sản xuất kinh doanh năm 2011, hạn chế đi vay ngân hàng.

- Thanh lý hàng tồn kho lâu năm hoặc đưa vào tái sử dụng; Cân đối lượng hàng tồn kho hợp lý, không sản xuất khi không có khách hàng.

- Chủ động và dự trữ các nguồn nguyên nhiên vật liệu cho sản xuất trước khi tham gia đấu thầu, việc xây dựng đơn giá bán hàng phải dựa trên cơ sở cân đối các khoản chi phí đã bỏ ra, đảm bảo kinh doanh hiệu quả và có lãi.

- Trình phương án bán cổ phiếu CSG với giá hợp lý, bổ sung vốn cho sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng chính sách tiền lương hợp lý nhằm thu hút nguồn nhân lực cấp cao phục vụ công tác quản lý.

- Hoàn thiện hồ sơ quyết toán xây dựng cơ bản, làm thủ tục hoàn công.

- Tìm đối tác cho thuê nhà xưởng, máy móc thiết bị, đất nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.

- Trích lập khấu hao tài sản hợp lý theo qui định của Bộ tài chính.

- Công ty cổ phần Sam Phú là công ty đại chúng, yêu cầu Ban điều hành thực hiện công bố thông tin cho cổ đông theo đúng Luật chứng khoán.

- BKS trình HĐQT và Đại hội cổ đông xem xét hiệu quả kinh doanh của Công ty có nên tiếp tục sản xuất kinh doanh nữa hay không hay giải thể Công ty, vì cứ tiếp tục kinh doanh Công ty vẫn sẽ tiếp tục lỗ và sẽ ăn dần vào vốn của Cổ đông.

Trên đây là toàn bộ Báo cáo của Ban kiểm soát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Nhựa Sam Phú năm 2010.

Chúc Đại hội thành công.

Chúc sức khỏe toàn thể cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi gửi:

- Thành viên HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Thành viên BKS;
- Lưu BKS

TM BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP NHỰA SAM PHÚ
TRƯỞNG BAN



ĐINH THỊ HOÀI BẮC

PHẦN V**CÁC TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2011**

1. Tờ trình về việc xem xét phương án hoạt động năm 2011.
Phương án giải thể (đính kèm)
2. Tờ trình về việc chọn công ty kiểm toán BCTC 2011;

PHẦN VI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VĂN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2253/2011/BCKT-IFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN**Về các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Nhựa Sam Phú**

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Nhựa Sam Phú (gọi tắt là “Công ty”) được lập Ngày 28 tháng 3 năm 2011 từ trang 7 đến trang 18 kèm theo. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến kiểm toán về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Chúng tôi cũng không thể tham gia vào việc kiểm kê hàng tồn kho của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010. Vì vậy, chúng tôi không thể xác nhận về sự hiện hữu và

giá trị của hàng tồn kho cũng như sự ảnh hưởng của chúng đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán đối với khoản hàng tồn kho gửi đi bán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010. Vì vậy, chúng tôi không thể xác nhận về sự hiện hữu và giá trị của hàng gửi đi bán cũng như sự ảnh hưởng của chúng đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Công ty có góp vốn vào Công ty TNHH Cấp Thăng Long theo hợp đồng hợp tác kinh doanh nhưng đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận góp vốn, phân chia lợi nhuận giữa hai bên từ khi hợp đồng có hiệu lực.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng nêu trên, nếu có, trong trường hợp chúng tôi thu thập bằng chứng kiểm toán đối với các vấn đề đã đề cập trong phần loại trừ ở phần cơ sở cho ý kiến, các báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam.

Lê Xuân Thắng

Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số
Đ.0043/KTV

Ngày 28 tháng 3 năm 2011

Phạm Tiến Dũng

Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số
0747/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MÃ SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		17.843.305.496	15.265.352.930
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	47.213.547	2.421.096.595
1. Tiền	111		47.213.547	801.096.595
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.620.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	768.000.000	1.300.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		3.600.000.000	4.500.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(2.832.000.000)	(3.200.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.690.570.181	6.295.816.306
1. Phải thu khách hàng	131		9.321.326.598	5.522.887.929
2. Trả trước cho người bán	132		316.918.800	379.422.600
5. Các khoản phải thu khác	135		52.324.783	393.505.777
IV. Hàng tồn kho	140	5.3	7.156.327.852	5.044.003.499
1. Hàng tồn kho	141		7.390.280.931	5.086.229.311
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(233.953.079)	(42.225.812)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		181.193.916	204.436.530
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		131.145.566	131.145.566
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.4	50.048.350	73.290.964
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.438.710.457	28.278.402.605
II. Tài sản cố định	220		21.462.479.985	23.321.783.421
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	13.712.993.410	15.390.984.118
- Nguyên giá	222		19.327.391.731	19.327.391.731
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.614.398.321)	(3.936.407.613)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.6	7.749.486.575	7.930.799.303
- Nguyên giá	228		8.521.698.166	8.521.698.166
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(772.211.591)	(590.898.863)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.7	4.731.151.290	4.731.151.290
2. Đầu tư vào công ty liên kết liên doanh	252		4.467.062.290	4.467.062.290
3. Đầu tư dài hạn khác	258		264.089.000	264.089.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		245.079.182	225.467.894
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	245.079.182	225.467.894
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		44.282.015.953	43.543.755.535

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		8.033.709.051	4.949.890.407
I. Nợ ngắn hạn	310		8.033.709.051	4.949.890.407
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.9	5.014.095.750	2.657.145.740
2. Phải trả người bán	312		2.454.646.673	1.547.415.535
3. Người mua trả tiền trước	313		27.060.875	66.500.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.10	127.872.974	81.175.467
5. Phải trả người lao động	315		163.932.965	175.555.881
6. Chi phí phải trả	316		65.681.813	168.310.037
9. Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		180.418.001	253.787.747
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		36.248.306.902	38.593.865.128
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.11	36.248.306.902	38.593.865.128
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		36.317.234	36.317.234
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		36.317.234	36.317.234
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(13.824.327.566)	(11.478.769.340)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		44.282.015.953	43.543.755.535

Lê Song Thái Dương

Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2011

Nguyễn Thị Nga

Kế toán

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
1. Doanh thu	01		19.492.306.873	9.306.158.635
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		430.864.631	811.356
3. Doanh thu thuần	10		19.061.442.242	9.305.347.279
4. Giá vốn hàng bán	11		17.124.150.035	7.676.596.340
5. Lợi nhuận gộp	20		1.937.292.207	1.628.750.939
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.1	138.601.220	267.821.971
7. Chi phí tài chính	22	6.2	828.714.189	(1.021.566.246)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>593.308.819</i>	<i>253.573.163</i>
8. Chi phí bán hàng	24		1.499.235.128	1.418.384.245
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.050.924.253	2.323.251.703
10. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.302.980.143)	(823.496.792)
11. Thu nhập khác	31		12.246.789	1.446.508.915
12. Chi phí khác	32		54.824.872	1.832.002.490
13. Lỗ khác	40		(42.578.083)	(385.493.575)
14. Tổng lỗ kế toán trước thuế	50		(2.345.558.226)	(1.208.990.367)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.4	-	-
17. Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.345.558.226)	(1.208.990.367)

Lê Song Thái Dương**Tổng Giám đốc**

Ngày 28 tháng 3 năm 2011

Nguyễn Thị Nga**Kế toán**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**(Theo phương pháp trực tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2010	Năm 2009
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	16.717.040.364	7.037.938.924
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(18.901.817.081)	(8.338.101.768)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(1.761.790.303)	(1.514.544.941)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(593.308.819)	(110.860.306)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	566.267.963	83.637.458
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(1.195.826.402)	(663.977.811)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(5.169.434.278)	(3.505.908.444)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(108.119.912)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	1.500.000.000
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	300.000.000	1.245.800.552
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	138.601.220	267.821.971
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	438.601.220	2.905.502.611
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	10.856.388.100	5.303.926.870
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(8.499.438.090)	(5.846.781.130)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	2.356.950.010	(542.854.260)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(2.373.883.048)	(1.143.260.093)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	2.421.096.595	3.564.356.688
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	47.213.547	2.421.096.595

Lê Song Thái Dương

Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2011

Nguyễn Thị Nga

Kế toán

